

Bản án số: 72/2021/HSST
Ngày: 19-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, đối với:

Bị cáo: N.Đ.A.K, sinh năm 2002 tại Hải Dương. ĐKKH và cư trú: Thôn Đào Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N.Đ.K1 và bà N.T.V; Chưa có vợ, con. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2021, hiện tại ngoại (*có mặt*).

*** Bị hại:** Anh N.Q.L, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người giám hộ của bị hại: Ông N.Q.T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (*đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người làm chứng:**

+ Chị T.T.T1, sinh năm 1985(*vắng mặt*).

+ Chị N.T.H, sinh năm 1981(*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.Đ.A.K là bạn bè xã hội thường xuyên đến nhà anh N.Q.L ở thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chơi. Sáng ngày 23/8/2021, K đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 34L3-1011 (mượn của chị N.T.H là cô họ của K) đến nhà anh L chơi. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, K dựng xe ở cổng nhà anh L đi vào nhà thì nhìn thấy anh L đang ngủ ở trong phòng, bên cạnh để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, dung lượng 64GB lắp sim số 0987.296.506. K nảy sinh ý định trộm cắp nên đã cầm chiếc điện thoại cất vào túi quần. Khi đi ra đến cửa nhà, K nhìn thấy có người ở ngoài cổng sợ bị phát hiện nên K trèo tường ra ngoài đường rồi lấy xe máy điều khiển đi giấu chiếc điện thoại vừa lấy được của anh L cất giấu ở bụi cỏ gần quán Bi-a ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng.

Ngày 26/8/2021, anh N.Q.L có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng, vụ việc được điều tra làm rõ.

Ngày 26/8/2021, Cơ quan điều tra đã quản lý chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen, dung lượng 64GB gắn sim số 0987.296.506 tại bụi cỏ gần quán Bi-a ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng và chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 34L3-1011 do K tự nguyện giao nộp. Ngày 31/8/2021 bà N.T.V tự nguyện giao nộp đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên N.T.H.

Ngày 02/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu đen, dung lượng 64GB lắp sim số 0987.296.506 cho anh L là chủ tài sản hợp pháp. Ngày 23/9/2021 trả lại chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS 34L3- 1011 và đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên N.T.H cho chị N.T.V (đã được chị N.T.H ủy quyền nhận lại chiếc xe máy).

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KLGD ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, dung lượng 64GB, số máy MT502LZ/A, seri: F2LXV0NCKPH1 gắn 01 sim số 0987.296.506 đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị hại, người giám hộ cho bị hại: Đề nghị xác định đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT- VKS ngày 18/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng đã truy tố bị cáo N.Đ.A.K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo N.Đ.A.K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo N.Đ.A.K từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cẩm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo N.Đ.A.K.

Giao bị cáo N.Đ.A.K cho UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/8/2021 tại nhà anh N.Q.L, sinh năm 2004 trú tại thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, N.Đ.A.K có hành vi lợi dụng anh L đang ngủ lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, trị giá 8.000.000 đồng của anh L để trong phòng ngủ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi của mình. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo *"Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Ngoài ra bị hại và người giám hộ cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không nhất thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong công cuộc đấu

tranh phòng, chống tội phạm mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho anh N.Q.L là chủ sở hữu chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu đen và trả lại chiếc xe máy Honda Wave Alpha mang BKS 34L3-1011 và đăng ký xe mô tô, xe máy là tài sản hợp pháp của chị N.T.H cho gia đình chị N.T.H là đúng pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác: Chị N.T.H cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 34L3-1011 nhưng không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo N.Đ.A.K theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo N.Đ.A.K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo N.Đ.A.K 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo N.Đ.A.K thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo N.Đ.A.K cho UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo N.Đ.A.K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người giám hộ cho bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà